

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HS-PT
Ngày 11-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu

Các Thẩm phán: Ông Lê Thanh Vũ

Bà Tôn Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sáu-Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 16/2020/TLPT-HS ngày 31 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo NCT do có kháng cáo của NCT và Đại diện hợp pháp của bị hại NTTTT đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo: NCT; Sinh ngày 25-6-1995; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khóm N, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Nhân viên; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Không rõ; Họ và tên mẹ: Không rõ; Anh chị em ruột: Không rõ (bị cáo được Trung tâm Bảo trợ xã hội nuôi dưỡng từ nhỏ); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08-10-2019 cho đến nay (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn N – Luật sư của Văn phòng luật sư T – Chi nhánh Sóc Trăng, thuộc đoàn luật sư Thành Phố Cần Thơ; Địa chỉ: Khóm M, Phường S, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại có kháng cáo: Bà NTTTT; Sinh năm 1980; Nơi cư trú: Khóm N, Phường B, thành phố S (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 01-8-2019, NCT điều khiển xe mô tô biển số 83P2-xxx.xx lưu thông trên đường LHP theo hướng từ thị trấn MX về Trung tâm thành phố S. Khi xe lưu thông đến khu vực trước Cổng chính của Khối Cảnh sát, NCT cho xe chuyển hướng sang phần đường bên trái để đi ngược chiều về Trung tâm BTXH tỉnh Sóc Trăng tại Khóm N, Phường B, thành phố S. Do khi điều khiển xe có uống rượu bia trước đó, thiếu chú ý quan sát nên khi xe qua vạch kẻ đường khoảng 02 mét đã xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 54R1-xxxx do NVN điều khiển theo chiều hướng ngược lại, hậu quả NVN bị thương nặng được đưa đi bệnh viện cấp cứu nhưng tử vong sau đó, còn NCT bị thương nhẹ được đưa đi cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 113/PY.PC09, ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận: nguyên nhân dẫn đến NVN tử vong: do chấn thương sọ não.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Bệnh viện tỉnh Sóc Trăng, ngày 02 tháng 8 năm 2019 đối với NCT là 247 mg/100 ml máu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 148/KL.ĐGTS, ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố S, kết luận: Tổng cộng phần hư hỏng của xe mô tô biển số 54R1-xxxx là 2.010.000 đồng; Tổng cộng hư hỏng của xe mô tô biển số 83P2-xxx.xx là 2.420.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Căn cứ vào điểm b Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo NCT phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Xử phạt bị cáo NCT 03 (ba) năm tù. Thời hạn thi hành án hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

* Đến ngày 10-3-2020, bị cáo NCT kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo

* Đến ngày 11-3-2020 Đại diện hợp pháp của bị hại là bà NTTTT kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo NCT giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo

- Đại diện hợp pháp của bị hại bà NTTTT giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận phần kháng cáo của bị cáo, Đại diện hợp pháp của bị hại về việc xin giảm nhẹ cho bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giảm cho bị cáo NCT từ 06-09 tháng tù; không chấp kháng cáo của bị cáo và Đại diện hợp pháp của bị hại xin cho cho bị cáo được hưởng án treo.

- Người bào chữa cho bị cáo là luật sư Nguyễn Văn N trình bày: Khi xét xử sơ thẩm cấp sơ thẩm chưa xem xét đến lỗi của người bị hại; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; công việc bị cáo đang làm là chăm sóc người già neo đơn là việc làm cao thượng; bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và Đại diện hợp pháp của bị hại giảm án cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo NCT lập ngày 09-3-2020 và nộp cho Tòa án nhân dân thành phố S vào ngày 10-3-2020; Đơn kháng cáo của Đại diện hợp pháp của bị hại bà NTTTT lập ngày 09-3-2020 và nộp cho tòa án nhân dân thành phố S vào ngày 11-3-2020 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo, Đại diện hợp pháp của bị hại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo NCT như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo NCT khai nhận vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 01-8-2019, bị cáo NCT có sử dụng rượu, bia điều khiển xe mô tô biển số 83P2-xxx.xx lưu thông trên đường LHP theo hướng từ thị trấn MX về trung tâm thành phố S, đến khu vực trước Công chính của Khối Cảnh sát, bị cáo cho xe chuyển hướng sang phần đường bên trái để về Trung tâm BTXH tỉnh Sóc Trăng tại Khóm N, Phường B, thành phố S, bị cáo chuyển hướng không đảm bảo an toàn nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 54R1-xxxx do NVN điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại, hậu quả làm NVN bị thương nặng và tử vong. Tại phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của bị cáo là 247 mg/100 ml máu. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo NCT phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao đường bộ” theo quy định tại điểm

b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và của người Đại diện hợp pháp của bị hại: Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 60.000.000 đồng; Người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo được tặng giấy khen vì đã hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác năm 2018 các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, việc Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo, Đại diện hợp pháp của bị hại không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có thể hiện sự ăn năn hối cải, nhờ người giám hộ của bị cáo đến thăm hỏi gia đình người bị hại, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay Đại diện hợp pháp của bị hại xin Hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo; bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và không có tình tiết tăng nặng nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo NCT xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là áp dụng Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo và Đại diện hợp pháp của bị hại và lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo và Đại diện hợp pháp của bị hại về việc xin cho NCT được hưởng án treo; Xét điều kiện để hưởng án treo của NCT thì thấy, bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm, bị cáo có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Theo quy định của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo, tuy nhiên, hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, loại tội phạm bị cáo phạm phải đang có chiều hướng gia tăng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cần xử lý tù giam để nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc xin cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

[6] Các phần Quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo bị cáo NCT và Đại diện hợp pháp của bị hại bà NTTT về việc xin cho bị cáo được hưởng án treo. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo NCT và Đại diện hợp pháp của bị hại bà NTTT.

Sửa phần quyết định hình phạt đối với bị cáo NCT của Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo NCT 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo NCT và đại diện hợp pháp của bị hại bà NTTT không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần Quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND TP. S (02);
- VKSND TP. S (01);
- Công an TP. S (01);
- CQTHAHS- Công an TP. S (01)
- CQĐT- Công an TP. S; (01)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

- Chi cục THADS TP. S (01);
- PHSNV - Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại; (04);
- PKTNV-THA - TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS - Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu HSVA, THS, THCTP (04);

Nguyễn Thành Hữu